

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 47/2023/HC-GĐT

Ngày 19 tháng 9 năm 2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định bồi thường,
hỗ trợ tái định cư*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Hưng;

Các Thẩm phán: - Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Nguyễn Biên Thùy;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Bà Đào Thị Minh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Lê Tiến, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “*Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư*” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn C, sinh năm 1959;

Cư trú tại ấp Thới Hòa A, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ;

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Văn K, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định ủy quyền số 4058/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ và Quyết định ủy quyền số 4059/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ);

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH Một thành viên Nông nghiệp Cờ Đ; địa chỉ tại ấp 1, xã Thạnh P, huyện Cờ Đ, thành phố Cần Thơ;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1992, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 29/10/2019 của Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Nông nghiệp Cờ Đ);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Để thực hiện Dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đ tại thị trấn Cờ Đ, huyện Cờ Đ, thành phố Cần Thơ (sau đây viết tắt là Dự án), ngày 13/3/2018, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Cần Thơ ban hành Thông báo số 27/TB-UBND về việc thu hồi diện tích 27.210,4m² đất trồng lúa, thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ số 13, thị trấn Cờ Đ, huyện Cờ Đ của Công ty TNHH Một thành viên Nông nghiệp Cờ Đ và diện tích 13.502,3m² đất phi nông nghiệp, thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 14, thửa đất số 169, tờ bản đồ số 15, thị trấn Cờ Đ, huyện Cờ Đ của UBND huyện Cờ Đ.

Ngày 19/3/2018, UBND thị trấn Cờ Đ lập Biên bản về việc triển khai Thông báo số 27/TB-UBND nêu trên. Thành phần tham dự gồm đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cờ Đ, đại diện UBND thị trấn Cờ Đ và các hộ gia đình có đất bị thu hồi, trong đó có gia đình ông C; ông C đồng ý với chủ trương thu hồi đất của UBND thành phố Cần Thơ.

Ngày 02/4/2018, UBND huyện Cờ Đ lập Tờ trình số 890/TTr-UBND về việc xin chủ trương hỗ trợ giá đất phi nông nghiệp đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án gửi Hội đồng thẩm định thành phố Cần Thơ, theo đó phần diện tích đất phi nông nghiệp hiện tại các hộ dân sử dụng để làm nhà ở từ trước 15/10/1993 cho đến nay là sử dụng trên phần diện tích đất phi nông nghiệp do Nhà nước quản lý nên không đủ điều kiện để được bồi thường mà chỉ được hỗ trợ với mức 30.000 đồng/m²; mức hỗ trợ 30.000 đồng/m² sẽ gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng nên đề nghị hỗ trợ là 40% giá đất ở và đất trồng cây lâu năm theo bảng giá đất hiện hành, cụ thể: Đất ở 400.000 đồng/m² x 40% = 160.000 đồng/m² và đất trồng cây lâu năm là 50.400 đồng/m². Hỗ trợ 40% giá đất ở đối với các hộ dân có nhà ở cặp đường Hà Huy G là 1.200.000 đồng/m² và hỗ trợ 40% giá đất trồng cây lâu năm đối với phần diện tích còn lại cặp đường Hà Huy G sử dụng đất từ trước ngày công bố quy hoạch Dự án là 50.400 đồng/m².

Ngày 12/7/2018, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Công văn số 2306/UBND-KT về việc hỗ trợ về đất cho hộ dân sử dụng trên phần đất do Nhà nước quản lý thuộc Dự án, mức hỗ trợ là 40% giá đất theo Quyết định số

22/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND thành phố Cần Thơ theo hiện trạng sử dụng đất.

Ngày 18/7/2018, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ - Chi nhánh huyện Cờ Đ lập Biên bản về việc đo đạc, kiểm định đất, nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi bị ảnh hưởng tại Dự án đối với hộ gia đình ông C, xác định: Phần kiểm định về nhà, công trình, vật kiến trúc: nhà trước, mái hiên, hiên nhà chính, nhà chính, hiên bên, nhà sau, nhà kho, nhà cho thuê, nhà tắm, sân xi măng, chuồng gà...; cây trồng, vật nuôi gồm: cây dừa, bạch đàn, trà, chuối... Phần kiểm định về đất: Diện tích đất bị thu hồi là 1.181,8m² đất, Thửa đất số 65, Tờ bản đồ số 15 loại đất ở đô thị và cây lâu năm; đất Nhà nước quản lý.

Ngày 18/9/2018, UBND huyện Cờ Đ ban hành Quyết định số 3105/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án, kèm theo danh sách xác định hộ gia đình ông C bị thu hồi 1.181,8m² đất, được bồi thường hỗ trợ về đất với số tiền là 285.084.960 đồng; tiền nhà, vật kiến trúc được bồi thường là 363.375.909 đồng; tiền cây trồng, vật nuôi là 34.302.436 đồng; hỗ trợ di dời là 5.000.000 đồng; hỗ trợ cuộc sống là 25.740.000 đồng và chính sách tái định cư được hỗ trợ theo diện phân tán là 36.000.000 đồng (không cấp tái định cư). Tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là 754.503.305 đồng. Không đồng ý với Quyết định số 3105/QĐ-UBND này, ông C có đơn khiếu nại.

Ngày 10/5/2018, Chủ tịch UBND huyện Cờ Đ ban hành Quyết định số 1925/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu của ông C về việc bồi thường về đất với giá 3.000.000 đồng/m²; bồi thường hỗ trợ về căn nhà, vật kiến trúc vì cho rằng bồi thường, hỗ trợ quá thấp; tái định cư tại chỗ hoặc cấp một nền tái định cư tại vị trí khác tương đối ổn định mà không phải là tại Khu tái định cư tập trung của huyện.

Ngày 19/8/2019, ông C có đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND huyện Cờ Đ về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đối với hộ gia đình ông C và hủy Điều 1 Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Cờ Đ về việc giải quyết khiếu nại đối với ông.

Ngày 28/11/2019, UBND huyện Cờ Đ ban hành Quyết định số 4487/QĐ-UBND về việc hủy và bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án, nội dung: hủy số tiền tái định cư phân tán hộ gia đình ông C được hỗ trợ theo Quyết định số 3105/QĐ-UBND là 36.000.000 đồng; bổ sung bán 03 nền tái định cư tại Khu tái định cư ấp Thới Hòa B, thị trấn Cờ Đ và hỗ trợ tạm cư 6.600.000 đồng cho hộ gia đình ông C.

Người bị kiện là UBND và Chủ tịch UBND huyện Cờ Đ trình bày:

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ ngày 25/01/1977 của Bộ Nông nghiệp về việc thành lập Nông trường Cờ Đ; GCNQSDĐ số 00023 do UBND tỉnh Cần Thơ cấp cho Nông trường Cờ Đ ngày 11/3/1997; Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND thành phố Cần Thơ về việc thu hồi một phần đất do Công ty TNHH Một thành viên Nông nghiệp Cờ Đ quản lý và giao đất cho UBND huyện Cờ Đ thì phần diện tích mà ông C đang sử dụng, bị ảnh hưởng bởi Dự án là thuộc một phần trong số diện tích đất của Công ty TNHH Một thành viên Nông nghiệp Cờ Đ quản lý và đã được cấp GCNQSDĐ năm 1997; năm 2017 UBND thành phố Cần Thơ đã thu hồi và giao cho UBND huyện Cờ Đ quản lý theo quy định nên phần đất này thuộc nhóm đất chưa sử dụng do UBND huyện Cờ Đ quản lý nên không được bồi thường về đất theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 mà chỉ được xem xét hỗ trợ theo quy định.

Căn cứ Điều 74, Điều 75, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì phần diện tích đất bị thu hồi mặc dù hiện tại do hộ gia đình ông C đang trực tiếp sử dụng nhưng tại thời điểm thu hồi đất để thực hiện Dự án thì UBND huyện Cờ Đ đã được UBND thành phố Cần Thơ giao quản lý nên không đủ điều kiện để được bồi thường về đất.

Việc ông C khiếu nại việc áp giá bồi thường căn nhà, vật kiến trúc là thấp là không có cơ sở.

Việc ông C khiếu nại yêu cầu tái định cư tại chỗ hoặc cấp 01 nền tái định cư tại vị trí khác tương đối ổn định mà không phải là tại Khu tái định cư tập trung của huyện là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì đất ông C sử dụng là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở nên không đủ điều kiện để cấp tái định cư nhưng vì trường hợp của ông C có nhà ở trên đất nên được xem xét giải quyết bán nền tái định cư theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2019/HC-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Hủy một phần Quyết định 3105/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đ về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đ tại phần phê duyệt cho ông Trần Văn C về đất.

Hủy một phần Quyết định 1925/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đ tại Điều 1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn C.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/12/2019, UBND huyện Cờ Đ và Chủ tịch UBND huyện Cờ Đ có đơn kháng cáo không đồng ý đối với toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 323/2020/HC-PT ngày 28/7/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đ; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 35/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 16/9/2020, Chủ tịch UBND huyện Cờ Đ; UBND huyện Cờ Đ có văn bản đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 43/2023/KN-HC ngày 10/7/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 323/2020/HC-PT ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục giám đốc thẩm; Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 323/2020/HC-PT ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố HCM và Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần T; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cần T xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguồn gốc diện tích 1.181,8m² đất tại Thửa đất số 65, Tờ bản đồ số 15, thị trấn Cờ Đ, huyện Cờ Đ, thành phố Cần Thơ thuộc một phần diện tích 4^m00^s00^{tv} (tương đương 04 ha), Thửa đất số 10^{ie}, xã Thạnh P, tỉnh Phong Dinh cũ (nay thuộc thị trấn Cờ Đ, huyện Cờ Đ, thành phố Cần Thơ) là của cụ Phùng Thị S (mẹ vợ ông Trần Văn C), đã được chính quyền chế độ cũ cấp Chứng thư quyền sở hữu ruộng đất ngày 15/12/1968.

Ngày 25/01/1977, Bộ Nông nghiệp ban hành Quyết định số 50/QĐ về việc thành lập Nông trường Cờ Đ (sau là Công ty Nông nghiệp Cờ Đ, nay là Công ty TNHH Một thành viên Nông nghiệp Cờ Đ), trong đó diện tích 04 ha đất nêu trên nằm trong quy hoạch Nông trường Cờ Đ.

Ngày 01/10/1995, giữa Nông trường Cờ Đ và cụ S ký kết “Hợp đồng khoán đất trồng cây hàng năm” mã số 7074, nội dung: Nông trường Cờ Đ giao khoán cho

cụ S diện tích 2,85 ha đất thuộc Lô số 1, đất hạng 3, thời hạn giao khoán là 20 năm, kể từ ngày 01/10/1995. Hợp đồng này căn cứ Quyết định số 882/QĐ.UBT.93 ngày 03/4/1993 của UBND tỉnh Cần Thơ quy định về giải quyết ruộng đất, đổi mới cơ chế khoán tại Nông trường Cờ Đ và Nông trường Thốt N, trong đó tại Điều I Chương I (kèm theo Quyết định) quy định “những quy định trong văn bản này, chỉ để giải quyết ruộng đất, đổi mới cơ chế khoán tại Nông trường Cờ Đ và Nông trường Thốt N” và điểm a khoản 2 Điều 2 Chương II quy định “những người trong cùng hộ mà có nhiều chứng khoán đứng tên khác nhau thì nông trường chỉ lấy hộ chính để giao khoán. Khi giao khoán nông trường thu tất cả các chứng khoán của hộ đó (chứng khoán chỉ làm cơ sở tham khảo)”. Ngoài ra, gia đình cụ S cũng đã được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 4.127m², trong đó có 300m² đất (T) và 3.827m² đất (LNK) nằm trong diện tích 04 ha đất nêu trên.

Ngày 11/3/1997, Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (nay là thành phố Cần Thơ) cấp GCNQSDĐ số 00023 đối với diện tích 5.950,46 ha đất tại huyện Thốt N, tỉnh Cần Thơ cho Nông trường Cờ Đ (trong đó có 04ha đất nêu trên). Hộ gia đình cụ S không khiếu nại về việc Nông trường Cờ Đ được cấp GCNQSDĐ này.

[2] Ngày 12/9/2006, cụ S có “Đơn xin cấp Hợp đồng nhận khoán đất sản xuất dài hạn” gửi Ban Giám đốc Nông trường Cờ Đ và UBND thị trấn Cờ Đ, trong đó nêu rõ đã nghiên cứu Quyết định số 882/QĐ.UBT.93 ngày 03/4/1993 của UBND tỉnh Cần Thơ và cam kết chấp hành nghiêm quy định của các văn bản pháp luật, trong đó có Quyết định số 882/QĐ.UBT.93. Ngày 25/10/2006, giữa Nông trường Cờ Đ và cụ S ký kết “Bản thỏa thuận và cam kết thực hiện Hợp đồng”. Ngày 10/12/2007, cụ S có “Đơn xin giao khoán đất” gửi Công ty Nông nghiệp Cờ Đ. Ngày 08/12/2008, giữa Công ty Nông nghiệp Cờ Đ và cụ S ký kết “Hợp đồng giao khoán sử dụng đất vào mục đích sản xuất lúa”. Tại “Biên bản giao khoán, nhận khoán về đất” số 7074/ĐG/2008 có nội dung: Công ty Nông nghiệp Cờ Đ giao khoán cho hộ gia đình cụ S 32.100m² (3,21 ha) đất, thời hạn giao khoán là 07 năm, từ năm 2008 đến năm 2015.

[3] Ngày 24/7/2017, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1860/QĐ-UBND về việc thu hồi 610,74 ha đất do Công ty TNHH Một thành viên Nông nghiệp Cờ Đ quản lý, trong đó có 21,09 ha đất, Tờ bản đồ số 62, thị trấn Cờ Đ, huyện Cờ Đ (gồm có diện tích 1.181,8m² đất hộ gia đình ông C đang sử dụng) để giao cho UBND huyện Cờ Đ quản lý. Diện tích 1.181,8m² đất này không nằm trong diện tích 4.127m² đất mà cụ S đã được cấp GCNQSDĐ và các diện tích 2,8 ha; 3,21 ha đất nhận khoán.

[4] Thực hiện Dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đ tại thị trấn Cờ Đ, huyện Cờ Đ, ngày 13/3/2018, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Thông báo số 27/TB-UBND về việc thu hồi đất của Công ty TNHH Một thành viên Nông

nghiệp Cờ Đ và UBND huyện Cờ Đ, trong đó có diện tích 1.181,8m² đất mà hộ gia đình ông C đang sử dụng. Ngày 19/3/2018, UBND thị trấn Cờ Đ, huyện Cờ Đ triển khai Thông báo số 27/TB-UBND nêu trên, ông C có tham dự, thống nhất với nội dung Thông báo, ký xác nhận và không có ý kiến gì.

[5] Mặc dù, hộ gia đình cụ S (sau là hộ gia đình ông C) có sử dụng liên tục diện tích 1.181,8m² đất cho đến khi bị thu hồi (phần diện tích này không nằm trong phần diện tích hộ gia đình cụ S được giao khoán). Tuy nhiên, ngày 18/7/2018, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ - Chi nhánh huyện Cờ Đ tiến hành lập “Biên bản về việc đo đạc, kiểm định đất, nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi” đối với hộ gia đình ông C do bị ảnh hưởng bởi Dự án nêu trên, gồm: 03 gian nhà xây trên đất, sân xi măng, nhà tắm, nhà bếp,... và xác định “Đất Nhà nước quản lý”, ông C có ký xác nhận.

[6] Như vậy, có cơ sở xác định phần diện tích 04 ha đất của cụ S (chế độ cũ cấp Chứng thư quyền sở hữu ruộng đất năm 1968) đã được Nhà nước giao cho Nông trường Cờ Đ quản lý, sử dụng và được cấp GCNQSDĐ từ ngày 11/3/1997. Mặc dù, thực tế hộ gia đình cụ S (sau là hộ gia đình ông C) sử dụng diện tích 1.181,8m² trong 04 ha đất nêu trên từ năm 1975 đến khi bị thu hồi (năm 2017), nhưng quyền quản lý, sử dụng diện tích đất này về mặt pháp lý là của Nông trường Cờ Đ; sau ngày 11/3/1997 hộ gia đình cụ S (sau là hộ gia đình ông C) sử dụng diện tích đất nêu trên là không hợp pháp.

[7] Do diện tích 1.181,8m² đất bị thu hồi mà hộ gia đình ông C đang sử dụng thuộc quyền quản lý của Nông trường Cờ Đ từ ngày 11/3/1997, sau đó đã bị thu hồi và giao lại cho UBND huyện Cờ Đ quản lý nên theo quy định tại Điều 82 Luật Đất đai năm 2013, hộ gia đình ông C không đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ, không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ về đất. Việc UBND huyện Cờ Đ ban hành Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 18/9/2018, trong đó phê duyệt hỗ trợ về đất, mà không bồi thường về đất cho hộ gia đình ông C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đ ban hành Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông C là đúng quy định của pháp luật.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991 và Điều 4 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991 để áp dụng trong vụ án này, để từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, hủy một phần Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND huyện Cờ Đ về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ

trợ và tái định cư Dự án đối với hộ gia đình ông C và Điều 1 Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Cờ Đ về việc giải quyết khiếu nại đối với ông C là không đúng. Bởi lẽ “Nhà đất” theo Nghị quyết 755/2005/NQ-UBTVQH11 nêu trên bao gồm nhà ở kể cả khuôn viên (nếu có) và các loại nhà khác, nên diện tích đất mà hộ gia đình ông C bị thu hồi không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết này và theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993, thì Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về đất đai của Nhà nước qua các thời kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 271, khoản 3 Điều 272, Điều 274 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 43/2023/KN-HC ngày 10/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 323/2020/HC-PT ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 323/2020/HC-PT ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- VKSNDTC (Vụ 10);
- TANDCC tại Tp HCM (để biết);
- TAND thành phố Cần Thơ (02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Vụ GDKTIII(2b), Vụ PC&QLKH(TANDTC), Thư ký TP, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Hưng